

**PHỤ LỤC**

(Đính kèm Công văn số ...../SGDDĐT-GDTrH ngày .../02/2023  
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Tên đơn vị: .....

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới chương trình,  
sách giáo khoa năm học .....**

Căn cứ Công văn số ...../SGDDĐT-GDTrH ngày .../02/2023 của Sở GDĐT về việc tích cực thực hiện công tác truyền thông về thực hiện Chương trình GDPT 2018, Chương trình GDTX 2022 và sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018, Trường/Trung tâm/Phòng GDĐT..... báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới chương trình, sách giáo khoa năm học ..... như sau:

**1. Kế hoạch truyền thông về đổi mới chương trình, sách giáo khoa của trường/trung tâm:** (Nêu rõ số Kế hoạch, ngày tháng năm ban hành).

**Ghi chú:** Đối với các Phòng GDĐT: Lập danh sách liệt kê số Kế hoạch, ngày tháng năm ban hành của từng đơn vị trực thuộc khi gửi Báo cáo về Sở GDĐT (theo Phụ lục riêng kèm theo Báo cáo).

**2. Kết quả thực hiện Kế hoạch**

**2.1. Số đợt thực hiện truyền thông, hình thức thực hiện, đối tượng truyền thông, thời gian thực hiện**

Đối tượng được truyền thông	Số đợt thực hiện	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện
CBQL, GV, NV			
Học sinh			
Phụ huynh học sinh			

**2.2. Các nội dung đã truyền thông**

a) Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT, UBND cấp huyện và của trường, trung tâm...:

- Các văn bản đã truyền thông:

STT	Cơ quan ban hành	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
1				
2				
...				

- Các văn bản trọng tâm khi truyền thông:

.....

(Ví dụ:

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội về điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”;

Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Chính phủ phê duyệt Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025;

Quyết định số 2632/QĐ-BGDĐT ngày 24/7/2015 của Bộ GDĐT phê duyệt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (truyền thông cụ thể về Chương trình GDPT tổng thể và chương trình các môn học ban hành kèm theo Thông tư này).

Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông;

Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông (thay thế Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT);

Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 của Bộ GDĐT về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Tỉnh ủy Bình Phước về Chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Kế hoạch số 1339/KH-SGDĐT ngày 21/5/2020 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT 2018/Chương trình GDTX 2022, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH, GDTrH, GDTX năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 của Sở GDĐT (trong đó lưu ý các hướng dẫn về xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh...).

Công văn số 2224/SGDĐT-GDTrH ngày 10/8/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT và hướng dẫn thực hiện lựa chọn tổ hợp môn học, cụm chuyên đề học tập ở lớp 10 năm học 2022-2023;

Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn chuyên đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông;

Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của UBND huyện, thị xã, thành phố...

Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của trường/trung tâm;

...).

*b) Những nội dung chính trong Kế hoạch thực hiện Chương trình GDPT mới của tỉnh, huyện, trường, trung tâm.*

Nêu các nội dung chính đã tuyên truyền.

*c) Việc chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018/Chương trình GDTX 2022*

Nêu các nội dung chính đã tuyên truyền về việc đã và đang chuẩn bị các điều kiện cho việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018/Chương trình GDTX 2022 như về đội ngũ (số lượng, cơ cấu, chuẩn trình độ; công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn CBQL, GV để thực hiện CT, SGK mới), CSVC, trang thiết bị dạy học, kinh phí...

*d) Công tác lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa*

Nêu rõ các nội dung chính đã tuyên truyền về việc thực hiện quy trình lựa chọn SGK theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; việc công bố danh mục SGK sử dụng trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh ban

hành quyết định phê duyệt; việc phối hợp với các Công ty, Nhà xuất bản có SGK được chọn để cung ứng cho nhu cầu của giáo viên và học sinh tại đơn vị; ý nghĩa của việc thực hiện 1 chương trình, nhiều bộ SGK...

*e) Việc lựa chọn tổ hợp môn học, chuyên đề học tập theo chương trình GDPT 2018/Chương trình GDTX 2022...*

Nêu rõ các nội dung chính đã tuyên truyền về hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT trong việc lựa chọn tổ hợp môn học, cụm chuyên đề học tập ở cấp THPT theo các văn bản sau:

- Công văn số 2224/SGDĐT-GDTrH ngày 10/8/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT và hướng dẫn thực hiện lựa chọn tổ hợp môn học, cụm chuyên đề học tập ở lớp 10 năm học 2022-2023;

- Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông;

- Công văn số 2524/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDTX cấp THPT năm học 2022-2023;

- Công văn số 6027/BGDĐT-GDTX ngày 15/11/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập trong Chương trình GDTX cấp THPT.

*f) Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị truyền thông trong việc thực hiện công tác truyền thông về đổi mới chương trình, sách giáo khoa*

Nêu rõ các nội dung đã phối hợp truyền thông; hình thức truyền thông; số đợt truyền thông.

*g) Những kết quả bước đầu đã đạt được trong việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018/Chương trình GDTX 2022*

Nêu ngắn gọn các nội dung đã truyền thông về kết quả đạt được trong việc tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh so với mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình các môn học; minh chứng cụ thể bằng các số liệu, tỉ lệ đạt được trong học tập, rèn luyện của học sinh các khối lớp đã triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

*h) Những tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc của đơn vị trong việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018/Chương trình GDTX 2022 và giải pháp khắc phục trong thời gian tiếp theo*

Nêu ngắn gọn các nội dung đã truyền thông về vấn đề này.

**2.3. Việc tham gia, thực hiện Kế hoạch phối hợp truyền thông giữa các trường THPT, THCS&THPT; Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX với Phòng GDĐT trên địa bàn**

2.3.1. Kế hoạch phối hợp truyền thông: (Nêu rõ số Kế hoạch, ngày tháng năm ban hành).

2.3.2. Số đợt thực hiện truyền thông, hình thức thực hiện, đối tượng truyền thông, thời gian thực hiện

<b>Đối tượng được truyền thông</b>	<b>Số đợt thực hiện</b>	<b>Hình thức thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
CBQL, GV, NV			
Học sinh			
Phụ huynh học sinh			

2.3.3. Các nội dung đã truyền thông

a) Tiếp cận các nội dung mới trong Chương trình GDPT 2018/Chương trình GDTX 2022

- Nêu ngắn gọn, cụ thể các nội dung đã truyền thông về vấn đề này.
- Đối tượng được truyền thông.
- Tên các trường đã được truyền thông.

b) Tư vấn hướng nghiệp, tư vấn về lựa chọn tổ hợp môn học, cụm chuyên đề học tập theo Chương trình GDPT 2018/Chương trình GDTX 2022 ở cấp THPT

- Nêu ngắn gọn, cụ thể các nội dung đã truyền thông về vấn đề này.
- Đối tượng được truyền thông.
- Tên các trường đã được truyền thông.

c) Tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập theo Chương trình GDPT 2018/Chương trình GDTX 2022 ở cấp THPT đối với học sinh lớp 9 nêu các em có nhu cầu vào học lớp 10

- Công tác chuẩn bị cho việc thực hiện khảo sát: Phân công nhiệm vụ thiết kế phiếu khảo sát (*gồm các phương án về tổ hợp môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập tại các trường THPT, THCS&THPT; Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX trên địa bàn*), phô tô phiếu khảo sát, phát và thu phiếu khảo sát, tổng hợp kết quả khảo sát, kinh phí thực hiện...

- Tên các trường THCS, TH&THCS đã tham gia thực hiện khảo sát.
- Số học sinh lớp 9 đã tham gia khảo sát.

- Kết quả khảo sát: Trình bày cụ thể số lượng, tỷ lệ học sinh lớp 9 lựa chọn các tổ hợp môn học, cụm chuyên đề học tập các trường THPT, THCS&THPT; Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX đã xây dựng. Cụ thể:

<b>STT</b>	<b>Tổ hợp các môn học lựa chọn</b>	<b>Chuyên đề học tập</b>	<b>Kết quả khảo sát</b>	
			<b>Số học sinh lớp 9 chọn</b>	<b>Tỉ lệ</b>
1				
2				
...				